**TỔNG QUAN PHÁP LUẬT**

**VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Nguyễn Thanh Hà

Phó cục trưởng Cục Quản lý,

xử lý vi phạm hành chính

và theo dõi thi hành pháp luật

**1. Vi phạm hành chính và XPVPHC**

Vi phạm hành chính được quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật XLVPHC, theo đó: *Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính*.

Xử phạt vi phạm hành chính là việc áp dụng chế tài có tính chất trừng phạt đối với cá nhân, tổ chức có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải tội phạm theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính, do người có thẩm quyền, nhân danh Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật. Cụ thể, khoản 2 Điều 2 Luật XLVPHC quy định: *“Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính”*.

Từ các định nghĩa đã nêu trên có thể xác định một số đặc điểm của vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính, đó là:

*Thứ nhất,* cơ sở để xử phạt vi phạm hành chính là hành vi vi phạm hành chính. Không có hành vi vi phạm hành chính thì không có trách nhiệm hành chính (cũng như cơ sở của trách nhiệm hình sự là tội phạm, của trách nhiệm dân sự là vi phạm quan hệ dân sự, của trách nhiệm kỷ luật là vi phạm kỷ luật).

*Thứ hai,* hoạt động XPVPHC chủ yếu do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện thông qua các chức danh có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật (tuy nhiên, không phải bất kỳ cơ quan quản lý nhà nước nào, chức danh cụ thể nào cũng có thẩm quyền XPVPHC mà chỉ có một số cơ quan, chức danh nhất định trong số đó được nhà nước trao quyền hạn này).

*Thứ ba,* hoạt động xử phạt vi phạm hành chính không chỉ nhằm bảo đảm thực hiện, bảo vệ các quy phạm vật chất của ngành luật hành chính mà còn bảo đảm thực hiện và bảo vệ các quy phạm vật chất của các ngành luật khác (như luật tài chính, ngân hàng, đất đai, môi trường…)

*Thứ tư,* giữa cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và chủ thể là đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính không có quan hệ trực thuộc (đây là đặc điểm quan trọng phân biệt việc áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp kỷ luật - dạng cưỡng chế mà cơ quan quản lý nhà nước cũng có quyền áp dụng rộng rãi trong hoạt động của mình. Giữa chủ thể có thẩm quyền áp dụng cưỡng chế kỷ luật và người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế đó phải có quan hệ trực thuộc.).

**2. Pháp luật về XPVPHC và hệ thống văn bản QPPL về XPVPHC**

Pháp luật về XPVPHC là một chế định pháp luật trong hệ thống luật hành chính nước ta, bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính (tức là trong việc các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền áp dụng những chế tài hành chính (gồm các hình thức xử phạt vi phạm hành chính; các biện pháp khắc phục hậu quả; các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính) đối với những cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính nhằm đảm bảo trật tự và kỷ luật trong quản lý nhà nước).

Hệ thống pháp luật về XPVPHC là tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính. Hệ thống pháp luật về XPVPHC hiện hành bao gồm: Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Luật XLVPHC), các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật, các thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Các văn bản tạo thành hệ thống VBQPPL về XPVPHC, là cơ sở pháp lý vững chắc trong công tác đấu tranh phòng chống vi phạm hành chính (trong đó quy định về vi phạm hành chính; thẩm quyền quy định hành vi, các hình thức xử phạt và mức phạt tối đa trong các lĩnh vực quản lý nhà nước; các nguyên tắc XPVPHC; quy định thủ tục XPVPHC, thi hành và cướng chế thi hành việc XPVPHC; quy định về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc XPVPHC).

\* Đặc điểm của pháp luật về XPVPHC và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về XPVPHC ở Việt Nam hiện nay

*Một là,* pháp luật về XPVPHCcó mối quan hệ chặt chẽ với pháp luật hình sự. Vi phạm hành chính trong nhiều trường hợp là căn cứ tiền đề để truy cứu trách nhiệm hình sự (có nhiều hành vi được coi là tội phạm khi đã bị xử phạt VPHC về hành vi đó). Điểm khác biệt chủ yếu giữa tội phạm và VPHC là mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm cao hơn VPHC[[1]](#footnote-1).

*Hai là,* hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính gồm nhiều văn bản quy phạm pháp luật hợp thành (hệ thống pháp luật hình sự quy định tội phạm và hình phạt trong duy nhất Bộ luật hình sự), bao gồm Luật và các Nghị định, Thông tư (như đã trình bày ở trên). Trong đó, Luật XLVPHC chỉ quy định tương đối đầy đủ những vấn đề cơ bản về XPVPHC. Trên cơ sở quy định của Luật, các nghị định của Chính phủ và các thông tư của Bộ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

*Ba là,* hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực được quy định, hướng dẫn cụ thể ở các Nghị định của Chính phủ. Luật XLVPHC đã ủy quyền cho Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết các nội dung này[[2]](#footnote-2).

*Bốn là,* việc áp dụng pháp luật về XPVPHC chủ yếu do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện thông qua các chức danh có thẩm quyền XPVPHC cụ thể theo quy định của pháp luật.

**3. Nội dung cơ bản của Luật XLVPHC 2012**

**3.1. Bố cục và nội dung cơ bản của Luật XLVPHC**

Luật XLVPHC là một trong các văn bản luật đặc biệt quan trọng của Nhà nước ta, quy định đầy đủ, toàn diện các vấn đề về XLVPHC. Đây là Luật có nội dung lớn, phức tạp, điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Chính vì vậy, Luật được bố cục thành 06 phần, 12 chương với 142 điều, cụ thể:

**Phần thứ nhất**: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 20);

**Phần thứ hai**: Xử phạt vi phạm hành chính (gồm 03 chương, 68 điều, từ Điều 21 đến Điều 88);

**Phần thứ ba**: Các biện pháp xử lý hành chính (gồm 05 chương, 30 điều từ Điều 89 đến Điều 118);

**Phần thứ tư**: Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính (gồm 2 chương, 14 điều từ Điều 119 đến Điều 132);

**Phần thứ năm**: Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính (gồm 2 chương, 8 điều từ Điều 133 đến Điều 140);

**Phần thứ sáu**: Điều khoản thi hành (gồm 2 điều Điều 141 và Điều 142).

Về cơ bản, các quy định của Luật XLVPHC được kế thừa các quy định của Pháp lệnh XLVPHC 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) và đã được áp dụng, kiểm nghiệm trên thực tiễn hơn 20 năm (tính từ thời điểm ban hành Pháp lệnh năm 1989 đến Pháp lệnh năm 1995 và Pháp lệnh 2002 cho đến khi ra đời Luật XLVPHC năm 2012. Đây là Luật có nội dung lớn, phức tạp, điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Chính vì vậy, Luật được bố cục thành Chính vì vậy, rất nhiều quy định của Luật XLVPHC đã khắc phục cơ bản những hạn chế, bất cập của các văn bản pháp luật về XLVPHC trước đây theo hướng tăng cường, bảo đảm dân chủ, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính..

**3.2. Các quy định về XPVPHC trong Luật XLVPHC**

Các quy định về XPVPHC được quy định cụ thể tại **Phần thứ hai** của Luật XLVPHC (bên cạnh một số quy định chung có tính xuyên suốt tại Phần thứ nhất và một số quy định về biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính tại Phần thứ tư). Phần này quy định về các hình thức XPVPHC, biện pháp khắc phục hậu quả và nguyên tắc áp dụng; thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả; quy định về thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt.

***3.2.1. Các hình thức XPVPHC***

Các hình thức XPVPHC (Điều 21) về cơ bản được kế thừa trên cơ sở Pháp lệnh XLVPHC năm 2002, có bổ sung hình thức xử phạt mới là đình chỉ hoạt động có thời hạn; bỏ bớt hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề không thời hạn; bổ sung quy định áp dụng linh hoạt giữa hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung đối với cùng một hình thức XPVPHC.

Đối với hình thức phạt tiền (Điều 23, 24), Luật phân định mức phạt tiền tối thiểu và tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính giữa cá nhân và tổ chức, theo đó, mức phạt tiền đối với cá nhân là từ 50.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, tổ chức là từ 100.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng; ghi nhận mức phạt tiền được quy định trong các luật khác như luật quản lý thuế, sở hữu trí tuệ, đo lường, an toàn thực phẩm, chứng khoán, hạn chế cạnh tranh và quy định mức phạt tối đa đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước theo Điều 24 là mức phạt áp dụng đối với cá nhân, mức phạt đối với tổ chức được áp dụng gấp 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Ghi nhận cơ chế xử phạt đặc thù đối với khu vực nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương (khoản 3 Điều 23).

***3.2.2. Các biện pháp khắc phục hậu quả***

Trên cơ sở rà soát các biện pháp khắc phục hậu quả chưa được Pháp lệnh XLVPHC quy định, Luật đã bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả mới sau đây:

- Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn.

- Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm.

- Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng.

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;

Luật đã tách biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép từ Pháp lệnh XLVPHC thành 2 biện pháp là buộc khôi phục tình trạng ban đầu và buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép. .

Kế thừa quy định của Pháp lệnh XLVPHC, Luật vẫn giao Chính phủ có thể quy định các biện pháp khắc phục hậu quả khác đối từng hành vi vi phạm để đáp ứng sự đa dạng của thực tiễn.

***3.2.3. Thẩm quyền XPVPHC và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả***

Quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về cơ bản dược kế thừa Pháp lệnh, quy định liệt kê các cơ quan, chức danh có thẩm quyền xử phạt, đồng thời, có một số nội dung mới như sau:

- Sửa đổi, bổ sung tên các chức danh có thẩm quyền xử phạt VPHC: Luật quy định bổ sung thêm một số chức danh khác có thẩm quyền xử phạt để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước như: Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát đường thủy...

- Bổ sung thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả mới: Tương ứng các quy định mới về hình thức xử phạt, Luật XLVPHC giao thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả mới cho các chức danh trên cơ sở đánh giá sự phù hợp giữa tính chất của các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả mới với nhiệm vụ quản lý nhà nước của chức danh đó.

- Tăng thẩm quyền xử phạt của các chức danh cơ sở để bảo đảm hiệu quả của công tác xử phạt vi phạm hành chính: Quy định về mức phạt tiền của các chức danh từ Điều 38 đến Điều 51 của Luật XLVPHC được điều chỉnh theo hướng tăng cường phân cấp, tăng thẩm quyền xử phạt cho các chức danh cơ sở - là cấp trực tiếp phát hiện, thụ lý phần lớn các vụ việc vi phạm hành chính, nhằm nâng cao sự chủ động của các chức danh có thẩm quyền xử phạt ở cấp cơ sở, giảm tình trạng dồn việc xử phạt lên cấp trên, góp phần nâng cao tính kịp thời, thiết thực, hiệu quả của việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Thay đổi cách thức quy định về thẩm quyền áp dụng hình thức phạt tiền: Để mức phạt tiền của các chức danh có thẩm quyền xử phạt gắn liền với các lĩnh vực quản lý nhà nước và mức phạt tối đa trong các lĩnh vực quy định tại Điều 24, Luật XLVPHC thay đổi cách thức quy định về thẩm quyền áp dụng hình thức phạt tiền theo hướng không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo một mức phạt tiền cố định đối với tất cả các chức danh như Pháp lệnh XLVPHC mà quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) so với các mức phạt tối đa được quy định tại Điều 24 của Luật, đồng thời có khống chế mức trần đối với một số chức danh có thẩm quyền chung hoặc xử phạt trong nhiều lĩnh vực.

- Xác định và phân định thẩm quyền, giao quyền xử phạt: Luật bổ sung nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt tại Điều 52. Theo đó, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 2 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân và được xác định theo tỷ lệ phần trăm quy định tại Luật XLVPHC đối với chức danh đó. Trường hợp phạt tiền đối với vi phạm hành chính trong khu vực nội thành, thì các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính do Chính phủ quy định cũng có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt cao hơn đối với các hành vi vi phạm hành chính do Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quy định áp dụng trong nội thành.

- Về vấn đề giao quyền xử phạt: Đây là quy định kế thừa từ quy định ủy quyền của Pháp lệnh XLVPHC. Luật thể hiện rõ cơ chế giao quyền theo hướng: người có thẩm quyền xử phạt có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm về quyết định xử phạt vi phạm hành chính của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được giao quyền không được giao quyền hoặc ủy quyền cho bất kỳ cá nhân nào khác. Luật cũng quy định việc giao quyền có thể được thực hiện thường xuyên hoặc theo vụ việc và phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền.

***3.2.4. Thủ tục XPVPHC***

Đối với các quy định về thủ tục XPVPHC quy định tại Chương III của Phần thứ hai, Luật kế thừa các quy định của Pháp lệnh XLVPHC về thủ tục xử phạt không lập biên bản, có lập biên bản VPHC, quyết định xử phạt, thời hạn ra quyết định xử phạt, thi hành quyết định xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt... Tuy nhiên, để khắc phục những hạn chế, bất cập, thiếu công khai, dân chủ trong quá trình xem xét ra quyết định xử phạt của người có thẩm quyền, Luật XLVPHC đã có những thay đổi lớn về thủ tục xử phạt theo hướng công khai, minh bạch như các quy định về trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt trong việc xác minh tình tiết của vụ việc VPHC (Điều 59); quy định chặt chẽ điều kiện tạm giữ tang vật để định giá (Điều 60); về việc giải trình (có thể bằng văn bản và giải trình trực tiếp) trong trường hợp VPHC mà pháp luật quy định áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức (Điều 61); quy định về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện VPHC, nhưng chỉ giới hạn trong 02 lĩnh vực là trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường (Điều 64); về trách nhiệm của cơ quan của người có thẩm quyền XPVPHC trong việc công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức VPHC trong các lĩnh vực như an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dược; khám bệnh, chữa bệnh; lao động; xây dựng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường; thuế; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; đo lường; sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội (Điều 72); quy định về việc thi hành quyết định xử phạt trong trường hợp người bị xử phạt chết, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản (Điều 75); bổ sung các quy định về nộp tiền phạt nhiều lần, miễn, giảm tiền phạt (Điều 77)...

***3.2.5. Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính***

Theo quy định của Luật XLVPHC thì cá nhân, tổ chức phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó. Quá thời hạn đã được quy định cá nhân, tổ chức bị xử phạt không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì phải bị cưỡng chế thi hành. Các biện pháp cưỡng chế bao gồm: khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản của cá nhân, tổ chức vi phạm; kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá; thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản và các biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Đồng thời, Luật bổ sung thêm một số chức danh có thẩm quyền quyết định cưỡng chế như Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Cục trưởng Cục cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Chỉ huy trưởng Vùng cảnh sát biển; Cục trưởng cục thuế; Tổng cục trưởng Tổng cục thuế; Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan…

***3.2.6. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XPVPHC***

Luật XLVPHC quy định 07 biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XPVPHC, cụ thể là các biện pháp sau đây: (1) Tạm giữ người; (2) Áp giải người vi phạm; Tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; (4) Khám người; (5) Khám phương tiện vận tải, đồ vật; (6) Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện VPHC; (7) Quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất. Trong 07 biện pháp nêu trên, thì biện pháp áp giải người vi phạm là biện pháp mới được bổ sung (Điều 124). So với Pháp lệnh XLVPHC, các quy định về biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XLVPHC có sự thay đổi khá lớn về điều kiện, thẩm quyền áp dụng một số biện pháp ngăn chặn để hạn chế tối đa việc áp dụng các biện pháp liên quan đến nhân thân, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức vi phạm và bảo đảm tính khả thi của quy định trên thực tiễn; quy định chặt chẽ các điều kiện áp dụng các biện pháp ngăn chặn như đối với biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính (Điều 122) chỉ tạm giữ trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác. Bên cạnh đó, Điều 126 Luật XLVPHC quy định một số nội dung mới về xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính, cụ thể, đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để VPHC thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước. Trường hợp chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp có lỗi trong việc để người vi phạm sử dụng tang vật, phương tiện VPHC thì có thể bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

**4. Kết quả xử phạt vi phạm hành chính**

Tính từ thời điểm ngày 01/10/2013 (thời điểm bắt đầu của kỳ báo cáo năm 2014) đến ngày 30/9/2017 (thời điểm kết thúc của kỳ báo cáo năm 2017), tổng số vụ vi phạm đã được phát hiện là 41.247.475 vụ việc, tổng số vụ việc đã xử phạt là 32.667.411 (chiếm 79% số vụ vi phạm), số liệu cụ thể qua các năm được thể hiện cụ thể qua bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số vụ đã phát hiện** | **Số vụ đã xử phạt** | **Số QĐ đã ban hành** | **Số QĐ đã thi hành** | **Số QĐ chưa thi hành xong** | **Số QĐ bị cưỡng chế thi hành** | **Số QĐ bị khiếu nại, khởi kiện** | **Tiền thu được từ bán thanh lý TV, PT bị tịch thu** | **Tiền phạt thu được** |
| 2014 | 13.473.118 | 8.893.639 | 8.893.639 | 6.615.982 | 466.270 | 6.407 | 750 | 383.744.281.055 | 11.883.944.685.169 |
| 2015 | 9.530.382  | 6.347.778  | 6.532.810  | 6.214.575  | 318.235  | 3.172  | 1.776 | 533.025.143.498 | 8.515.914.534.928  |
| 2016 | 9.845.031  | 9.526.991  | 9.566.765  | 9.200.951  | 365.814  | 4.002  | 778 | 532.142.482.026 | 12.674.747.484.808  |
| 2017  | 8.398.944  | 7.899.003 | 7.108.866 | 6.514.166 | 594.701 | 3.350 | 486 | 788.092.205.295 | 7.867.248.341.631 |
| Tổng | 41.247.475 | 32.667.411 | 32.102.080 | 28.545.674 | 1.745.020 | 16.931 | 3.790 | 2.237.004.111.874 | 40.941.855.046.536 |

**Nhận xét, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính**

Nhìn chung, các vụ việc vi phạm được phát hiện và xử lý kịp thời, theo đúng trình tự, thủ tục xử phạt pháp luật quy định, xử lý đúng người, đúng hành vi vi phạm, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian qua đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hậu quả do hành vi vi phạm gây ra được khắc phục kịp thời, góp phần đảm bảo việc lập lại trật tự pháp luật, thiết lập kỷ cương, ổn định xã hội, phát triển kinh tế. Đa số đối tượng vi phạm đều nhận thức được hành vi vi phạm của mình, có ý thức chấp hành nghiêm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tỷ lệ chấp hành các quyết định xử phạt trong các năm tương đối cao (khoảng hơn 90%)[[3]](#footnote-3). Đối với các quyết định chưa thi hành, nguyên nhân chủ yếu là các đối tượng không có nơi cư trú ổn định, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp, không có khả năng nộp phạt.

Qua tổng hợp báo cáo của các cơ quan, qua 05 năm triển khai thi hành Luật XLVPHC, công tác xử phạt vi phạm hành chính đã được phát huy hiệu quả vượt bậc so với Pháp lệnh XLVPHC trước đây, cụ thể là: Kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm hành chính theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; mức độ tuân thủ pháp luật và thi hành quyết định xử phạt tương đối cao; ý thức chấp hành pháp luật của người dân cũng như cơ quan, người có thẩm quyền đã được nâng lên.

Tuy nhiên, tình hình vi phạm hành chính lại diễn ra ngày càng phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi hơn trên các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó, xẩy ra chủ yếu ở các lĩnh vực như giao thông đường bộ; an ninh trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm; kinh doanh; đất đai; xây dựng. Nguyên nhân của tình hình vi phạm chủ yếu là do ý thức tuân thủ, hiểu biết về pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế cùng với sự tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường hay một số đối tượng vi phạm vì mục đích lợi nhuận.

1. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng pháp luật, việc xác định ranh giới giữa truy cứu trách nhiệm hình sự và truy cứu trách nhiệm hành chính không thực sự dễ dàng (Ví dụ: một số hành vi vi phạm trong Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng bị coi là hành vi làm giả, chuyển hồ soư sang cơ quan điều tra thì bị cơ quan điều tra trả về với lý do không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự). [↑](#footnote-ref-1)
2. Hiện nay, toàn bộ các hành vi vi phạm hành chính và hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả cụ thể trong từng lĩnh vực được quy định ở rất nhiều nghị định về XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Các Nghị định quy định XPVPHC có tính ổn định không cao do pháp luật nội dung và hành vi vi phạm hành chính thường xuyên thay đổi. [↑](#footnote-ref-2)
3. Riêng năm 2014, tỉ lệ chấp hành quyết định xử phạt khoảng 74% do thời điểm này các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong Luật XLVPHC vừa mới có hiệu lực và hệ thống các văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính mới được ban hành, cần có thêm thời gian để triển khai thực hiện. [↑](#footnote-ref-3)